TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: 17/2020/QĐST–DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Mỹ Đức, ngày 24 tháng 2 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 88/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng. Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh. Chức vụ: Phó giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, VPBank hội sở theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/03/2018 của Chủ tịch hội đồng quản trị VPBank. Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Văn Huy, cán bộ xử lý nợ.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc, nợ lãi và nghĩa vụ trả nợ:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng *(sau đây gọi tắt là ngân hàng)* và bà Nguyễn Thị Thu H *(sau đây gọi tắt là bị đơn)* xác nhận ngày 19/12/2016 có ký giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số HT/VN0010310/20161144

Ngân hàng và bị đơn xác nhận: Tính đến ngày 25/12/2019, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H còn nợ ngân hàng tổng số tiền là: 273.149.628 đồng, trong đó: Nợ gốc là: 160.446.320 đồng, nợ lãi là: 112.703.308 đồng.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Ngân hàng và bị đơn thống nhất: Đến ngày 25/01/2020, bị đơn phải thanh toán trả ngân hàng 50.000.000 đồng nợ gốc; đến ngày 25/02/2020, bị đơn phải thanh toán trả ngân hàng 50.000.000 đồng nợ gốc; đến ngày 25/3/2020, bị đơn phải thanh toán trả ngân hàng 50.000.000 đồng nợ gốc và chậm nhất đến ngày 25/4/2020 bị đơn phải thanh toán trả ngân hàng toàn bộ tiền nợ.

2.3. Về lãi suất:

Bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 26/12/2019 cho đến khi trả hết nợ (tất toán).

2.4. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng giữa các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

2.5. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.828.740 đồng.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 6.266.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002577 ngày 25/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Mạnh Thắng